TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-7-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Hữu Thanh

Bà Phước Thị Kim Huê

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Kim Thị Bô Na – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh *tham gia phiên tòa*: Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Kim Thị L, sinh ngày 01/10/1990. Địa chỉ: ấp Bến C, xã Phước H, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh - vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Lâm Tuấn D, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp Bến C, xã Phước H, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh - vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/11/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Kim Thị L trình bày: Vào năm 2009, do quen biết và qua thời gian tìm hiểu nên bà và ông Lâm Tuấn D tự nguyện tiến tới hôn nhân, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước H, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/6/2009. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, luôn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Đến tháng 05/2018, thì phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, từ lúc ly thân không bên nào tạo điều kiện hàn gắn. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông D, do hôn nhân đã trở nên trầm

trọng, tình cảm không còn, không thể nào đoàn tụ sống chung lại được. Về con chung có 02 người con tên Lâm Thị Kim H, sinh ngày 16/01/2010 và Lâm Kim C, sinh ngày 08/7/2012, hiện các con đang sống với bà L, tùy theo nguyện vọng của con, con theo ai thì người đó nuôi, tuy nhiên nguyện vọng của bà là được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Lâm Tuấn D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 20 tháng 6 năm 2023 ông Lâm Tuấn D trình bày: ông D thống nhất với bà L về thời gian đăng ký kết hôn, con chung và thời gian sống ly thân. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể quay lại được nữa nên với yêu cầu ly hôn của bà L thì ông cũng đồng ý. Về con chung có 02 người con tên Lâm Thị Kim H, sinh ngày 16/01/2010 và Lâm Kim C, sinh ngày 08/7/2012, hiện các con đang sống với bà L, tùy theo nguyện vọng của con, con theo ai thì người đó nuôi bên còn lại không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nguyện vọng của các con tên Lâm Thị Kim H, sinh ngày 16/01/2010 và Lâm Kim C, sinh ngày 08/7/2012 trình bày: các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ tên Kim Thị L.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà L, bị đơn ông Lâm Tuấn D tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Về nội dung vụ án: bà Kim Thị L và ông Lâm Tuấn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Sau kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 5 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Hiện nay bà L và ông D không còn sống chung với nhau đã lâu, không bên nào tạo điều kiện hàn gắn. Trong suốt quá trình tố tụng, bà L cương quyết ly hôn, do hôn nhân đã đến mức trầm trọng, còn bị đơn ông D thống nhất với yêu cầu ly hôn của bà L, cả bà L và ông D đều yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, đều này chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục mục hôn nhân

không đạt được, từ đó yêu cầu ly hôn của bà L là có cơ sở chấp nhận. Về con chung tên Lâm Thị Kim H, sinh ngày 16/01/2010 và Lâm Kim C, sinh ngày 08/7/2012, hiện đang sống với bà L đề nghị giao cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Về tài sản chung, nợ chung không có và không yêu cầu nên không xem xét. Từ đó, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị L

+ Kiến nghị khắc phục vi phạm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn bà Kim Thị L và bị đơn ông Lâm Tuấn D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông D theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Kim Thị L và ông Lâm Tuấn D xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 08/6/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Phước H, huyện Trà C theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân của bà L và ông Lâm Tuấn D là hợp pháp. Sau kết hôn, bà L và ông D chung sống có hai người con chung là thể hiện một gia đình hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn được ông Sơn Thê Ma R là trưởng ban nhân dân ấp Bến C xác nhận là có thật. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải, động viên, thuyết phục để tạo điều kiện cho bà L và ông D hàn gắn, đoàn tụ nhưng không đạt kết quả do bà L cương quyết ly hôn, cả bà L và ông D đều yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt của ông D có nội dung đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông D đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ly thân từ năm 2018 đến nay không bên nào tạo điều kiện hàn gắn chứng tỏ đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông D.

[3] Về con chung: tên Lâm Thị Kim H, sinh ngày 16/01/2010 và Lâm Kim C, sinh ngày 08/7/2012, hiện các con đang sống với bà L. Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Huyền và cháu Cương cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu H và cháu C được sống chung với bà L), bà L không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 177, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị L về việc yêu cầu ly hôn đối với ông Lâm Tuấn D.

Cho bà Kim Thị L được ly hôn với ông Lâm Tuấn D.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Thị Kim H, sinh ngày 16/01/2010 và Lâm Kim C, sinh ngày 08/7/2012 cho bà Kim Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu H và cháu C được sống chung với bà L). Về cấp dưỡng nuôi con, bà L không có yêu cầu nên không giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Kim Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015322 ngày 12/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Kim Thị L và bị đơn ông Lâm Tuấn D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Phước H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Phúc